HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/NQ-HĐND	*Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND tỉnh thống nhất với những nhận định, đánh giá của UBND tỉnh tại Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2011-2015; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, đó là: Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015 trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen. Song, kết quả thực hiện 15 chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, có 12 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, trong đó tốc độ tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 9,5%/năm cao hơn bình quân cả nước; tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, nông nghiệp đạt khá, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực phát triển nhanh; trong nông nghiệp tạo được nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung, sản phẩm có thương hiệu; một số ngành dịch vụ bước đầu có hướng phát triển tốt, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa có tốc độ tăng nhanh. Môi trường kinh doanh, đầu tư được cải thiện, thu hút đầu tư đạt kết quả khá. Hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu được đầu tư, đã hoàn thành và chuẩn bị hoàn thành một số công trình trọng điểm, tạo cơ sở, không gian phát triển mới trong dài hạn; công tác quản lý tài nguyên, môi trường dần được siết chặt. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; mạng lưới trường, lớp phát triển hợp lý, chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên và giáo dục mũi nhọn được nâng lên; cơ sở vật chất y tế được tăng cường, triển khai được nhiều chuyên khoa sâu; công tác bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa truyền thống được chú trọng; các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực, tỷ lệ giảm nghèo đạt khá, đời sống của nhân dân từng bước được nâng cao, thu nhập bình quân của người dân so với bình quân cả nước dần được thu hẹp; bộ mặt đô thị và nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh bước đầu được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn chưa đạt mục tiêu đề ra; chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu một số ngành kinh tế chưa vững chắc. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng như của doanh nghiệp và sản phẩm ở mức thấp, chậm được cải thiện. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều yếu kém; thu ngân sách chưa bền vững, nợ đọng đầu tư công còn ở mức cao, tập trung tại cấp huyện, cấp xã. Chất lượng một số mặt hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, đào tạo nghề chậm được cải thiện. Công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi chưa nghiêm. Trật tự, an toàn xã hội một số mặt còn diễn biến phức tạp, tội phạm hình sự, kinh tế có biểu hiện gia tăng.

Điều 2. HĐND tỉnh nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020, cụ thể là:

1. Mục tiêu

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của tỉnh, phấn đấu đưa Bắc Giang phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ chung của cả nước, có cơ cấu kinh tế hợp lý, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện thuộc nhóm tiên tiến của cả nước, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đưa mức thu nhập bình quân đầu người nằm trong các tỉnh đứng đầu khu vực của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và bằng bình quân cả nước.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

** Về phát triển kinh tế:*

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) bình quân hằng năm đạt từ 10-11%. Trong đó, công nghiệp - xây dựng đạt 14-15%/năm; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3-3,5%/năm; dịch vụ đạt 8,5-9,5%/năm.

Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng: 42 - 43%; Dịch vụ: 38-39%; Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản: 18-20%.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.000 - 3.200 USD.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt trên 5.200 tỷ đồng.

(4) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 230 nghìn tỷ đồng.

(5) Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 6,5 tỷ USD.

(6) Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt khoảng 110-120 triệu đồng.

(7) Tỷ lệ dân số đô thị đạt 22-23%.

(8) Khách du lịch đến tỉnh năm 2020 đạt trên 01 triệu lượt người.

(9) Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 35 - 40%.

** Về phát triển văn hóa - xã hội:*

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 90%.

(11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) trên 25 giường. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số.

(12) Tỷ lệ gia đình, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn gia đình, cơ quan văn hóa là 85%. Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu làng, bản, khu phố văn hóa là 65%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 35 - 40%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm bình quân 4%/năm.

(14) Tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm 29.000 - 30.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

** Về môi trường:*

(15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt trên 90%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 95%.

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn năm 2020 đạt 70%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 98%; tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

(17) Tỷ lệ độ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 38%.

3. Nhiệm vụ phát triển các ngành, lĩnh vực

(1). Phát triển sản xuất công nghiệp: Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ thuộc các lĩnh vực điện tử và các loại linh kiện, cơ khí chính xác phục vụ sản xuất ô tô, xe máy, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Thu hút các dự án đầu tư ngành may mặc vào khu vực nông thôn; phát triển công nghiệp dệt, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt và may mặc. Phát triển công nghiệp khai khoáng, hóa chất, điện, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

Mở rộng Khu công nghiệp Vân Trung; triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Châu Minh - Mai Đình; thu hút nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; thành lập cụm cảng Mỹ An, huyện Lục Ngạn, cụm công nghiệp Yên Lư, huyện Yên Dũng để thu hút đầu tư.

(2). Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, tạo ra chuỗi giá trị. Tập trung vào một số sản phẩm chủ yếu gồm:

Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; phát triển vải thiều và cây ăn quả theo hướng nâng cao diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Phát triển sản xuất cây rau, đậu, nấm các loại; phát triển lâm nghiệp

nhằm tăng giá trị kinh tế và tăng năng lực, hiệu quả bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học.

Phát triển sản phẩm chăn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng gia cầm (gà đồi) và lợn thịt. Mở rộng diện tích nuôi thủy sản, tăng diện tích nuôi chuyên canh sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Đồng thời, tiếp tục phát triển các sản phẩm nông sản có lợi thế, các sản phẩm truyền thống ở các địa bàn có điều kiện.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, chú trọng phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả, gắn xây dựng nông thôn mới với bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

(3). Phát triển dịch vụ: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, trong đó, tập trung vào các sản phẩm dịch vụ bán buôn, bán lẻ, dịch vụ tài chính, ngân hàng dịch vụ nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics, dịch vụ du lịch.

(4). Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị: Xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, điện, thủy lợi… Đầu tư phát triển thành phố Bắc Giang tiệm cận các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2020; chuẩn bị các điều kiện để nâng cấp thị trấn Thắng, Chũ lên đô thị loại III và thành lập thị xã sau năm 2020; xây dựng thị trấn Đồi Ngô thành đô thị loại IV.

(5). Về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường: Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021-2026) các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai. Hoàn thành dồn điền, đổi thửa và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa.

Xây dựng, cải tạo các công trình cấp nước sạch tập trung tại các đô thị, khu dân cư nông thôn theo hướng tăng cường xã hội hóa; quan tâm tuyên truyền, hỗ trợ người dân đầu tư công trình cấp nước phân tán đảm bảo hợp vệ sinh.

Hoàn thành xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Ban hành chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải, nhất là ở khu vực nông thôn.

(6). Phát triển giáo dục - đào tạo: Phát triển giáo dục - đào tạo ở vùng sâu, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non giai đoạn 2015-2020 và Đề án phát triển trường Trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2015-2025. Đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề, xây dựng Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn trở thành trường đào tạo nghề chất lượng cao của cả nước; nâng quy mô đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề.

(7). Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện U bướu, Y học cổ truyền; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ cho tuyến y tế cơ sở. Tạo điều kiện thuận

lợi đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân.

(8). Về phát triển văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, phát thanh, truyền hình: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử.

Hoàn thành đầu tư xây dựng Nhà thi đấu đa năng tỉnh; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và đào tạo vận động viên thành tích cao, ưu tiên các môn có tiềm năng và truyền thống của địa phương.

Nâng cao chất lượng công tác báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(9). Thực hiện các chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm: Đầu tư kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông, thủy lợi ở các khu vực có tỷ lệ hộ nghèo cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Phát huy nguồn lực từ tài nguyên rừng, đất đai..., để thực hiện công tác giảm nghèo.

Thực hiện có hiệu quả công tác thu hút đầu tư, phát triển ngành nghề nông thôn để giải quyết việc làm; xây dựng chương trình phối hợp hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực với các tổ chức, doanh nghiệp.

4. Nhóm giải pháp chủ yếu

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, HĐND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

(1). Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện; định kỳ đánh giá việc thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

(2). Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch. Thực hiện rà soát các quy hoạch, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ, kết nối liên ngành. Coi trọng công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch.

(3). Ban hành các cơ chế, chính sách để tổ chức triển khai thực hiện, trọng tâm là chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp địa phương; chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp; chính sách phát triển dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; chính sách phát triển nhà ở; chính sách về xử lý rác thải, nước thải.

(4). Thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phát triển. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn thông qua việc đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ...

(5). Phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, các loại thị trường. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp trong nước; đồng thời, đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với chuyển giao khoa học - công nghệ để tăng năng lực thực hiện tái cơ cấu kinh tế. Phát triển các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh; từng bước hình thành và phát triển thị trường tài chính, thị trường bất động sản...

(6). Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ trong tất cả các lĩnh vực của sản xuất, kinh doanh, đời sống. Tăng nguồn vốn đầu tư cho khoa học - công nghệ; xây dựng các chương trình phối hợp, hợp tác nhằm tăng cường mối liên kết giữa tỉnh với các cơ quan nghiên cứu ở Trung ương và một số trường đại học lớn...

Quan tâm đến công tác chuyển giao khoa học công nghệ, đặc biệt là trong quá trình xem xét cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, các dự án tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật...

(7). Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, tăng cường các biện pháp quản lý ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác thu ngân sách, tăng cường đôn đốc, xử lý nợ đọng thuế, chống thất thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

(8). Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản; hoạt động của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản sau cấp phép khai thác khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai quy hoạch sử dụng đất để thu hút đầu tư và để nhân dân giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

(9). Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, trọng tâm là phát triển đội ngũ doanh nhân, đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, đổi mới công tác hướng nghiệp, xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động; tập trung giải quyết công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, vấn đề ô nhiễm môi trường, thực hiện chính sách an sinh xã hội...

(10). Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thành lập trung tâm hành chính công của tỉnh. Triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử ở cơ quan hành chính các cấp. Xây dựng cơ quan điện tử, chính quyền điện tử.

Củng cố, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo,

chỉ đạo, quản lý, điều hành.

(11). Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

(12). Tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, xúc tiến đầu tư. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác với một số địa phương của Nhật Bản và Hàn Quốc.

(13). Phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề xã hội quan tâm.

(14). Thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo bước chuyển biến mạnh về chất trong các phong trào thi đua. Nội dung các phong trào thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành, địa phương, đơn vị cơ sở.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải